

Số: /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện “Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHCN (KTD.10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030. Để thực hiện Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai thực hiện hiệu quả các định hướng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030 đề ra tại Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cụ thể hóa nội dung, nhiệm vụ, công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến đạt được, gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch là căn cứ để các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, góp phần thực hiện thành công các nội dung nêu tại Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024.

- Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, hoạt động có liên quan tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Quá trình thực hiện Kế hoạch phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết; thường xuyên cập nhật chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

- Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp dựa trên cơ sở đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng, tái chế, bảo vệ

môi trường, tạo việc làm, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp xanh, phát thải thấp.

- Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030: (i) ít nhất 20% nhiệm vụ KHCN được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển KTTH trong nông nghiệp; (ii) tổn thất sau thu hoạch các mặt hàng nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5% đến 1%/năm; (iii) ít nhất 50% phụ phẩm trong nông nghiệp áp dụng công nghệ xử lý và tái sử dụng; (iv) 100% cán bộ khuyến nông, tổ khuyến nông được tập huấn các quy trình xử lý, tái chế chất thải, phụ phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; (v) 80% trang trại và 50 % hợp tác xã được tiếp cận với các quy trình quản lý, công nghệ xử lý chất thải, tái chế, sử dụng phụ phẩm trong nông nghiệp; (vi) áp dụng công nghệ KTTH tăng ít nhất 20% giá trị gia tăng trong chuỗi ngành hàng nông sản.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông, phổ biến thông tin và tổ chức thực hiện Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 19/6/2024; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về phát triển KTTH trong nông nghiệp; phổ biến yêu cầu, chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình NNTH và định hướng phát triển NNTH; thông tin về KTTH trong nông nghiệp để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình, mô hình sản xuất nông nghiệp; đào tạo nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ về KTTH trong nông nghiệp chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang KTTH cho người dân, doanh nghiệp, nhà quản lý, tổ chức sản xuất trong ngành nông nghiệp, chủ doanh nghiệp trong sản xuất nông nghiệp.

2. Rà soát, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

- Rà soát hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy chuẩn thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành ngành kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất theo chu trình khép kín từ khâu bảo quản sau thu hoạch đến chế biến, thương mại; chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển KTTH trong nông nghiệp; chính sách phát triển công nghệ bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

- Xây dựng, tiêu chí, tiêu chuẩn gắn kết trong chuỗi sản xuất nông nghiệp tuần hoàn từ khâu trồng trọt, chăn nuôi đến thu hoạch, bảo quản và chế biến tạo nên một vòng tròn khép kín tổng thể, tích hợp đa giá trị, thiết lập các tiêu chuẩn môi trường, quy định về quản lý tài nguyên thiên nhiên và quy định về quản lý chất thải. Xây dựng các chế tài xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các

nguyên tắc, tiêu chuẩn sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

- Lòng ghép nhiệm vụ, giải pháp KTTH trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững, rà soát và hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường nông thôn; xây dựng làng sinh thái, làng thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn

- Xây dựng các chương trình, dự án phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn giai đoạn đến năm 2030 để triển khai nghiên cứu ưu tiên cho các lĩnh vực nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển, tạo ra các công nghệ, quy trình khép kín theo chuỗi giá trị, bao gồm: nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư đầu vào, giảm sử dụng tài nguyên đầu vào, giảm thất thoát sau thu hoạch, kéo dài vòng đời sản phẩm, tái sử dụng và tái chế chất thải, bao gồm chất thải thực phẩm.

- Xây dựng và phê duyệt 05 dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp giai đoạn đến năm 2030, gồm: (i) Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực trồng trọt đến năm 2030; (ii) Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực chăn nuôi đến năm 2030; (iii) Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2030; (iv) Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực lâm nghiệp đến năm 2030; (v) Dự án truyền thông về khoa học công nghệ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

- Xây dựng các chuỗi cung ứng lạnh hợp nhất (Cold Chain Interaction System) kết nối hệ thống thông tin giữa các hoạt động logistics trong chuỗi, tối ưu hóa thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả và sức mạnh của sản phẩm và thương hiệu trên thị trường; góp phần hỗ trợ nhà nước trong hoạt động quản lý an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ sinh thái và tăng trưởng nông nghiệp bền vững.

4. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn

Xây dựng chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển NNTH, gồm: Công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, chất thải từ sản xuất, chế biến các ngành lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm; chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tái chế chất thải thực phẩm như dùng nuôi ấu trùng ruồi lính đen (*Hermetia illucens*) để tạo ra các sản phẩm hữu ích như thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ; Chuyển giao, ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường; chuyển giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất liên kết và tuần hoàn giữa các lĩnh vực nông - lâm - ngư (nông lâm kết hợp, trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, lâm nghiệp - thủy sản, ...).

5. Phát triển thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,... triển khai các hoạt động: chương trình phát triển thị trường cho sản phẩm ứng dụng KTTH trong nông nghiệp; phát triển các tổ chức trung gian của thị trường công nghệ như sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức khác như trung tâm giao dịch công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ; liên kết tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp để kết nối nghiên cứu với thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về KTTH trong nông nghiệp; xây dựng mô hình Quỹ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, kết hợp công nghệ trong phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ ứng dụng KTTH trong nông nghiệp; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm từ ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tích hợp đa giá trị về môi trường, phát thải thấp gắn với sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.

6. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, các địa phương thúc đẩy đổi mới và nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào phát triển khoa học và ứng dụng, chuyên giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Phụ lục phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án kèm theo Quyết định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường là đơn vị đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo và tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng nhiệm vụ và căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ; chủ động rà soát nhiệm vụ và đề xuất kinh phí để triển khai, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao; kết quả triển khai, nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, những khó khăn, vướng mắc để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Phụ lục:
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
I	Xây dựng và phê duyệt 05 dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp giai đoạn đến năm 2030				
1.	Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực trồng trọt đến năm 2030	Cơ quan được Bộ phê duyệt	Các Vụ: KH-CN&MT, TC; Các Cục: Trồng trọt, BVTV; Học Viện NN VN; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của Bộ	Quý I/2025
2.	Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực chăn nuôi đến năm 2030	Cơ quan được Bộ phê duyệt	Các Vụ: KH-CN&MT, TC; Các Cục: Chăn nuôi, Thú y; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của Bộ	Quý I/2025
3.	Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2030	Cơ quan được Bộ phê duyệt	Các Vụ: KH-CN&MT, TC; Các Cục: Thủy sản, Kiểm ngư; Các Viện: NCNT TS II và III, Hải sản; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của Bộ	Quý I/2025
4.	Dự án khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực lâm nghiệp đến năm 2030	Cơ quan được Bộ phê duyệt	Các Vụ: KH-CN&MT, TC; Các Cục: Lâm nghiệp, Kiểm lâm; Trường ĐH Lâm nghiệp; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của Bộ	Quý I/2025
5.	Dự án truyền thông về khoa học công nghệ phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp	Cơ quan được Bộ phê duyệt	Các Vụ: KH-CN&MT, TC; Trung tâm Khuyến nông quốc gia; Báo Nông nghiệp VN, Tạp chí NN&PTNT, Viện CS và PTNNNT; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt của Bộ	Quý I/2025
II	Truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp				
1.	Tổ chức phổ biến Đề án	Vụ KH-CN&MT	Báo Nông nghiệp VN, Tạp chí NN&PTNT; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và địa phương	Hội nghị, hội thảo	Quý III/2024

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.	Xây dựng chương trình, kế hoạch truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về phát triển KTTH trong nông nghiệp; phổ biến yêu cầu, chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình NNTH và định hướng phát triển NNTH cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Báo nông nghiệp VN, Tạp chí NN&PTNT, các Trung tâm và các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định phê duyệt; Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.	Xây dựng hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực thực hiện KTTH trong nông nghiệp	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quyết định phê duyệt; Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.	Lồng ghép xây dựng các nội dung về KTTH trong nông nghiệp vào các chương trình giáo dục đào tạo của các trường trung cấp, đại học nông nghiệp	Học Viện, các Trường thuộc Bộ	Các Vụ: TCCB, KH-CN&MT; Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
5.	Xây dựng chuyên mục khuyến nông về phát triển KTTH trong nông nghiệp	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Các Vụ: TCCB, KH-CN&MT; Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
6.	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng các trang thông tin điện tử về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin, công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình, mô hình sản xuất nông nghiệp	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng các trang thông tin điện tử,...	Hàng năm
7.	Xây dựng hoặc lồng ghép nội dung quảng bá cho các sản phẩm của mô hình KTTH trong nông nghiệp; hướng dẫn ứng dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật, quy trình thu hồi chất thải đối với một số loại dễ thực hiện: phế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi... trên các trang website, chợ công nghệ, mạng xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng các trang thông tin điện tử,...	Hàng năm
III	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn				
1.	Xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ số gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp	Trung Tâm Chuyên đổi số và TKNN; Báo nông nghiệp VN; Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Vụ KH-CN&MT và Cục chuyên ngành và các đơn vị có liên quan	Cơ sở dữ liệu, thông tin trên hệ thống thông tin của đơn vị	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.	Xây dựng các chương trình, dự án ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn giai đoạn đến năm 2030.				
2.1	Lĩnh vực trồng trọt:				
(a)	Ứng dụng và chuyển giao các quy trình canh tác khép kín bền vững, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc thù vùng sinh thái và quy mô sản xuất; cải tạo, nâng cao độ phì của đất; các công nghệ tái chế phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt	Cục Trồng trọt	Cục Bảo vệ thực vật; Vụ KHCN&MT; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
(b)	Ứng dụng và chuyển giao các quy trình sản xuất các chế phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, chế phẩm kích kháng thực vật, pheromone, vắc xin thực vật, chế phẩm phục hồi độ phì đất, dinh dưỡng đất	Cục Bảo vệ thực vật	Cục Trồng trọt; Vụ KHCN&MT; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.2	Lĩnh vực chăn nuôi: Ứng dụng và chuyển giao và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn bổ sung/chất bổ sung thức ăn chăn nuôi, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi; các quy trình công nghệ chăn nuôi tuần hoàn không chất thải; tiết kiệm tài nguyên; các quy trình và công nghệ thu gom, xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn để hình thành ngành công nghiệp dinh dưỡng hữu cơ cho canh tác cây trồng; các công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành chăn nuôi (phân thải, máu, xương, chất độn chuồng) làm năng lượng tái tạo, phân bón	Cục Chăn nuôi	Cục Thú y; Vụ KHCN&MT; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.3	Lĩnh vực Thủy sản: Ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất thức ăn thủy sản, các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung thức ăn thủy sản từ phụ phẩm nông nghiệp, các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nuôi; quy trình công nghệ nuôi tuần hoàn nguồn nước, không chất thải; quy trình thu gom, xử lý tái sử dụng nước nuôi khép kín, xử lý bùn thải, nước thải trong nuôi trồng thủy sản; công nghệ tái chế, sử dụng phụ phẩm trong ngành tôm và cá tra thành các sản phẩm giá trị gia tăng	Cục Thủy sản	Cục Kiểm ngư; Vụ KHCN&MT; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.4	Lĩnh vực Lâm nghiệp: Ứng dụng và chuyển giao công nghệ xử lý, tái chế và sử dụng phụ phẩm từ lâm nghiệp làm gỗ, nhiên liệu sinh học, pallet mùn cửa ép và tấm cách nhiệt, chống cháy sợi gỗ; tăng cường quản lý rừng bền vững; phục hồi diện tích rừng tự nhiên nghèo bị suy thoái; phát triển các mô hình lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, mô hình nông lâm kết hợp trên diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp	Cục Lâm nghiệp	Cục Kiểm lâm; Vụ KHCN&MT; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án được phê duyệt và báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
2.5	Nghiên cứu và chuyển giao, ứng các hệ thống sản xuất đa ngành tuần hoàn như nông - lâm kết hợp, trồng trọt - thủy sản luân canh/xen canh, chăn nuôi - thủy sản kết hợp, các hệ thống sản xuất nông nghiệp sinh thái, hữu cơ.	Các đơn vị nghiên cứu triển khai thuộc Bộ	Vụ KHCN&MT, Trung tâm Khuyến nông quốc gia; Các Cục chuyên ngành; các đơn vị liên quan	Quyết định nhiệm vụ được phê duyệt; Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.	Tập trung vào nghiên cứu công nghệ liên quan trực tiếp phát triển kinh tế tuần hoàn như: Rãi vụ, trái vụ, để bảo quản, vận chuyển, chế biến kinh doanh; tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp	Các đơn vị nghiên cứu triển khai thuộc Bộ	Vụ KHCN&MT, Vụ Tài chính; các Cục chuyên ngành; các đơn vị liên quan	Quyết định nhiệm vụ được phê duyệt Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.	Xây dựng các chuỗi cung ứng lạnh hợp nhất (Cold Chain Interaction System) kết nối hệ thống thông tin giữa các hoạt động logistics trong chuỗi, tối ưu hóa thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả và sức mạnh của sản phẩm và thương hiệu trên thị trường; góp phần hỗ trợ nhà nước trong hoạt động quản lý an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ sinh thái và tăng trưởng nông nghiệp bền vững	Các Cục chuyên ngành liên quan	Các Vụ: KHCN&MT, KH, TC; Trung tâm Chuyển đổi số và TKNN; các đơn vị liên quan	Báo cáo; Các hợp đồng, bản cam kết, hợp tác của các bên tham gia trong chuỗi	Hàng năm
IV	Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ phát triển nông nghiệp tuần hoàn thông qua Xây dựng chương trình khuyến nông chuyển giao các công nghệ phát triển NNTH, gồm:				
1.	Công nghệ tái chế, tái sử dụng các phụ phẩm, chất thải từ sản xuất, chế biến các ngành lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm	Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Các Cục chuyên ngành	Các đơn vị nghiên cứu triển khai; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ; Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.	Chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật và công nghệ tái chế chất thải thực phẩm như dùng nuôi ấu trùng ruồi lính đen để tạo ra các sản phẩm hữu ích như thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ	Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Cục Chăn nuôi	Các Vụ: KHCN&MT, TC; Trường, Viện, Học Viện và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ; Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.	Chuyển giao, ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ sản xuất bền vững, tiết kiệm vật tư đầu vào, giảm phát thải khí nhà kính và thân thiện với môi trường	Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Cục chuyên ngành	Các Vụ: KHCN&MT, TC; Trường, Viện, Học Viện và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ; Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.	Chuyển giao, ứng dụng các hệ thống sản xuất liên kết và tuần hoàn giữa các lĩnh vực nông - lâm - ngư (nông lâm kết hợp, trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản, lâm nghiệp - thủy sản,...)	Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Cục chuyên ngành	Các Vụ: KHCN&MT, TC; Trường, Viện, Học Viện và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ; Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
V	Phát triển thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn				
1.	Xây dựng hoặc lồng ghép vào chương trình, hoạt động phát triển thị trường cho sản phẩm ứng dụng KTTH trong nông nghiệp. Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm ứng dụng KTTH trong nông nghiệp. Hàng năm tổ chức hội chợ giới thiệu công nghệ, sản phẩm ứng dụng nguyên lý KTTH trong nông nghiệp	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Trung tâm xúc tiến thương mại	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.	Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường công nghệ như sàn giao dịch công nghệ, các tổ chức khác như trung tâm giao dịch công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyên giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	Tổ chức KH&CN công lập, Tổ chức chuyển giao KH&CN công lập thuộc Bộ; các đơn vị có liên quan	Các Vụ: Tổ chức cán bộ, KH&CN&MT, TC; các đơn vị liên quan	Quyết định thành lập các tổ chức	Hàng năm
3.	Thực hiện liên kết tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp để kết nối nghiên cứu với thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ về KTTH trong nông nghiệp	Tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan	Các Vụ: Tổ chức cán bộ, KH&CN&MT, TC; các đơn vị liên quan	Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền	Hàng năm
4.	Xây dựng mô hình Quỹ đầu tư, hỗ trợ xây dựng thương hiệu KTTH cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, kết hợp công nghệ trong phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ ứng dụng KTTH trong nông nghiệp	Tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan	Các Vụ: Tổ chức cán bộ, KH&CN&MT, TC; các đơn vị liên quan	Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền	Hàng năm
VI	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp				
1.	Rà soát hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy chuẩn thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ, từng bước hình thành ngành kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Tài chính; các Cục chuyên ngành; các đơn vị có liên quan	Báo cáo đề xuất chính sách; Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được ban hành	Hàng năm
2.	Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển, làm chủ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, đầu tư phát triển KTTH trong nông nghiệp	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các Vụ: KH&CN&MT, TC, PC, TCCB; các Cục chuyên ngành; các đơn vị có liên quan	Báo cáo đề xuất chính sách; Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Hàng năm
3.	Đề xuất, xây dựng hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc tiếp cận, chuyển giao ứng dụng các công nghệ, vật tư nguyên liệu đầu vào	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các Vụ: KH&CN&MT, TC, PC, TCCB; các Cục chuyên	Báo cáo đề xuất chính sách;	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
	phục vụ phát triển KTTH trong nông nghiệp		ngành; các đơn vị có liên quan	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	
4.	Đề xuất, xây dựng chính sách và thể chế hỗ trợ chứng nhận các sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn theo các tiêu chuẩn, chứng nhận quốc tế và trong nước phục vụ mục đích xuất khẩu	Các Cục chuyên ngành	Vụ KHCN&MT; Tổ chức KH&CN công lập thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan	Báo cáo đề xuất chính sách; Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Hàng năm
5.	Xây dựng quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn về môi trường để nhận diện, đánh giá các mô hình KTTH trong nông nghiệp	Vụ KHCN&MT	Các Vụ: PC, TCCB; các Cục chuyên ngành; các đơn vị có liên quan	Vấn bản ban hành	2025
6.	Lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững, rà soát và hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường nông thôn; xây dựng làng sinh thái, làng thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu	Văn phòng Xây dựng nông thôn mới	Các Vụ: KHCN&MT, TC, PC, TCCB; các Cục chuyên ngành; các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
VII	Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp tuần hoàn				
1.	Chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác song phương, đa phương với các nước trong khu vực và trên thế giới thu hút nguồn lực phát triển nền KTTH trong nông nghiệp; tổ chức các cơ chế nhóm công tác kỹ thuật đa bên quốc tế về các chủ đề NNTH; đề xuất các cơ chế ưu tiên đặc biệt với danh mục các đối tác quốc tế/tư nhân đầu tư về NNTH.	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ KHCN&MT, Các đơn vị có liên quan	Quyết định, biên bản thỏa thuận hợp tác Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ nông nghiệp tuần hoàn; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, quy trình, máy móc thiết bị về nông nghiệp tuần hoàn giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong nước với các đối tác ở các nước có nền công nghệ tiên tiến trên thế giới	Tổ chức KH&CN công lập, Tổ chức chuyển giao KHCN công lập thuộc Bộ; các đơn vị liên quan	Vụ KHCN&MT, Các đơn vị có liên quan	Quyết định, biên bản thỏa thuận hợp tác Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.	Hỗ trợ tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thể hệ mới thúc đẩy quy trình sản xuất khép kín theo chuỗi giá trị, giảm phát thải; từng bước làm chủ công nghệ, ứng dụng sản xuất quy mô hàng hóa tại Việt Nam	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ KHCN&MT, Các đơn vị có liên quan	Quyết định, biên bản thỏa thuận hợp tác Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm